

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC / CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: CỬ NHÂN TIẾNG TRUNG
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1.1 Tên môn học:** Kỹ năng nói 3
1.2 Mã môn học: CHIN2302
1.3 Trình độ: Đại học
1.4 Ngành: Cử nhân Tiếng Trung
1.5 Khoa phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
1.6 Số tín chỉ: 3 (40 tiết)

1.7 Yêu cầu đối với môn học:

- Điều kiện tiên quyết: Không có
- Yêu cầu khác: Không có

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên:

- Tham dự lớp ít nhất 80% số tiết quy định.
- Tự học các phần nội dung được chương trình và giáo viên quy định.
- Tự trang bị giáo trình học tập chính.
- Tham gia các hoạt động lớp do giáo viên tổ chức.

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

2.1 Ngoài việc thực hành giao tiếp ngôn ngữ nói bằng Tiếng Trung ở trình độ sơ trung cấp, môn học còn giúp sinh viên từng bước phát triển các kỹ năng mềm, đặc biệt là khả năng tự học và khả năng làm việc nhóm.

2.2 Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể nghe hiểu nội dung chính các bài hội thoại và bài nói ngắn ở mức độ trung cấp, và có thể giao tiếp về những chủ đề thông dụng hàng ngày.

Học phần này sẽ giúp sinh viên diễn đạt đàm thoại thật phong phú, tức là trong những hoàn cảnh khác nhau có thể sử dụng các phương thức ngôn ngữ khác nhau để diễn đạt, giúp học sinh trong tình huống ngôn ngữ cụ thể, đàm thoại theo những vai khác nhau.

3. HỌC LIỆU

3.1 Giáo trình chính:

- ĐÀM THOẠI TIẾNG HOA THÔNG DỤNG

3.2 Một số tài liệu tham khảo:

- 汉语口语速成

4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá qua các tiêu chí như sau:

1. Tham gia các hoạt động lớp
 - Sinh viên tham gia hoạt động lớp được cộng điểm thưởng vào phần thi nói cuối khóa.
 - Phần điểm thưởng không quá 40% phần điểm thi nói.

2. Thi Nói cuối khóa

Hình thức	Nội dung	Thang điểm (10 điểm)
Phỏng vấn (GV ⇌ SV)	Trả lời câu hỏi	02
Đàm thoại (SV ⇌ SV)	Theo yêu cầu của bài học	08

☞ *Ghi chú:* Nội dung các câu hỏi thi nói phù hợp với mục tiêu thực hành trong chương trình học.

3. Điểm môn học:

$$\text{Điểm môn học} = (\text{điểm thi nghe giữa kỳ} \times 0.3 + \text{điểm thi nghe cuối kỳ} \times 0.7)$$

5. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

5.1 Tóm tắt nội dung:

Trong chương trình Đàm thoại tiếng hoa thông dụng 2 , sinh viên sẽ được:

1. Luyện tập thực hành các kỹ năng đàm thoại thông dụng sau:
 - 掌握有关的习惯用语和成语，增加一定的词汇量。
 - 将课文中学习的主题与日常生活相结合，进行情景对话。
 - 学会灵活地将所学到的知识运用到现实社会中。

5.2 Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Tiết	Bài học	Đề mục, nội dung và yêu cầu bài học	Hoạt động dạy học	Hoạt động học tập
1	3	第一课: 介绍	<ul style="list-style-type: none"> ★ 解释课文中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“介绍”的常用表达方式 ★ 与学生进行对话练习 <ul style="list-style-type: none"> ★ 学生学会自我介绍的方式 ★ 学生将三段课文复述出来 ★ 学生两人或三人一组进行交际活动 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 解释课文中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“介绍”的常用表达方式 ★ 与学生进行对话练习 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 学生学会自我介绍的方式 ★ 学生将三段课文复述出来 ★ 学生两人或三人一组进行交际活动 ★ 课文一的练习(1), 课文三的练习(1)(2) 学生回家完成
2	3	第二课: 道歉	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习上周所学的内容, 请两位或三位同学运用“介绍”一课所学习的表达方式完成一段对话(两组或三组) ★ 解释课文中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“道歉”的常用表达方式 <ul style="list-style-type: none"> ★ 学生两人一组将课文中的两段对话再次表现出来 ★ 根据课文做模仿练习(课文一(3), 课文二(3)) ★ 交际活动: 根据30页的交际活动练习“道歉”的表达 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习上周所学的内容, 请两位或三位同学运用“介绍”一课所学习的表达方式完成一段对话(两组或三组) ★ 解释课文中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“道歉”的常用表达方式 ★ 讲述课文 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习旧课, 按老师要求进行对话 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的两段对话再次表现出来 ★ 根据课文做模仿练习(课文一(3), 课文二(3)) ★ 交际活动: 根据30页的交际活动练习“道歉”的表达 ★ 课文一的练习(2), 课文二的练习(2), 综合练习(1) 学生回家完成
3	3	第三课: 原谅	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习上周所学的内容, 给出几个主题请几位同学运用“道歉”一课所学习的表达方式完成一段对话 ★ 学习第三课, 解释课文中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“原谅”的常用表达方式 <ul style="list-style-type: none"> ★ 学生两人一组将课文中的两段对话再次表现出来 ★ 根据课文做模仿练习(课文一(2), 课文二(3)) ★ 交际活动: 根据39页的交际活动练习“原谅”的表达(注意结合“道歉”的表达) ★ 讨论题: 你认为生活中什么事情是可以原谅的, 什么是不可以的? 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习上周所学的内容, 给出几个主题请几位同学运用“道歉”一课所学习的表达方式完成一段对话 ★ 学习第三课, 解释课文中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“原谅”的常用表达方式 ★ 提出讨论题目: 你认为生活中什么事情是可以原谅的, 什么是不可以的? ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习旧课, 按老师要求 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的两段对话再次表现出来 ★ 根据课文做模仿练习(课文一(2), 课文二(3)) ★ 交际活动: 根据39页的交际活动练习“原谅”的表达(注意结合“道歉”的表达) ★ 进行思考并分组讨论: 你认为生活中什么事情是可以原谅的, 什么是不可以的? ★ 课文一的练习(1), 课文二的练习(2), 综合练习(1) 学生回家完成
4	3	第四课: 请求	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第二课和第三课的有关表达方式 ★ 讲解第四课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“请求”的常用表达方式 <ul style="list-style-type: none"> ★ 学生两人一组将课文中的两段对话再次表现出来 ★ 根据情景做模仿练习(47页情景对话) ★ 交际活动: 两人一组根据43 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第二课和第三课的有关表达方式 ★ 讲解第四课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“请求”的常用表达方式 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习旧课, 按老师要求 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的两段对话再次表现出来 ★ 根据情景做模仿练习(47页情景对话) ★ 交际活动: 两人一组根据43页和48页提供的主题练习“请求”的表达 ★ 课文一的练习(2), 课文二的练习(2), 综合练习(1) 学生回家完成 ★ 主题准备: 讲述一件印象很深, 关于

			页和 48 页提供的主题练习 “请求”的表达		“请求”的事情
5	3	第五课： 打听	<ul style="list-style-type: none"> ★ 挑选一些学生完成上周布置的主题：一件印象很深的关于“请求”的事情 ★ 讲解 第五课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“打听”的常用表达方式 ★ 学生讨论并介绍中国（越南）的传统节日 ★ 交际活动：两人一组根据 58 页提供的主题练习“打听”的表达 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 挑选一些学生完成上周布置的主题：一件印象很深的关于“请求”的事情 ★ 讲解 第五课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“打听”的常用表达方式 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 学生进行讲述已准备的题目 ★ 讲解 第五课中的有关生词和语法点 ★ 学生讨论并介绍中国（越南）的传统节日 ★ 交际活动：两人一组根据 58 页提供的主题练习“打听”的表达 ★ 课文一的练习（2），课文二的练习（2）（3），综合练习（2）学生回家完成
6	3	第六课： 祝贺	<ul style="list-style-type: none"> ★ 讲解 第六课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“祝贺”的常用表达方式 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 根据第 67 页的情景，说出有关的祝贺的话 ★ 交际活动：二人一组根据 67 页提供的主题完成“祝贺”的表达 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第五课的表达方式 ★ 讲解 第六课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“祝贺”的常用表达方式 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习旧课 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 根据第 67 页的情景，说出有关的祝贺的话 ★ 交际活动：二人一组根据 67 页提供的主题完成“祝贺”的表达 ★ 课文一的练习（2），课文二的练习（2）学生回家完成
7	3	第七课： 问候	<ul style="list-style-type: none"> ★ 讲解 第七课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“问候”的常用表达方式 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 根据第 75 页的练习（2），模仿课文完成对话 ★ 填表并归纳第七课所出现的有关问候的语句（第 77 页） ★ 交际活动：二人一组根据 72 页和 77 页提供的主题完成一段对话 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第六课的表达方式 ★ 讲解 第七课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“问候”的常用表达方式 ★ 指导、纠正 <p>☺ 出题：话题-城市印象三人一组或四人一组选择越南南方北方中部三个或四个大城市，从这些城市的饮食、气候、服装、性格等方面介绍对这些城市的印象。</p> <p>要求：选择使用从第一课到第七课中的主题表达完成将作为期中考试</p>	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第六课的表达方式 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 根据第 75 页的练习（2），模仿课文完成对话 ★ 填表并归纳第七课所出现的有关问候的语句（第 77 页） ★ 课文一的练习（1），课文二的练习（1）学生回家完成 <p>☺ 学生准备：话题-城市印象三人一组或四人一组选择越南南方北方中部三个或四个大城市，从这些城市的饮食、气候、服装、性格等方面介绍对这些城市的印象。</p> <p>选择使用从第一课到第七课中的主题表达完成将作为期中考试</p>
8	3		期中考试：城市印象	监考	期中考试

9	3	第八课： 邀请	<ul style="list-style-type: none"> ★ 讲解 第八课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“邀请”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“邀请”的语句 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 讨论：在越南怎么请客，怎么付钱 ★ 交际活动：二人一组根据 90 页和 91 提供的主题完成“邀请”的表达 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第九课的表达方 ★ 讲解 第八课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“邀请”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“邀请”的语句 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第七课的表达方 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 讨论：在越南怎么请客，怎么付钱 ★ 交际活动：二人一组根据 90 页和 91 提供的主题完成“邀请”的表达 ★ 课文一的练习（1）学生回家完成
10	3	第九课： 感谢	<ul style="list-style-type: none"> ★ 讲解 第九课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“感谢”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“感谢”的语句 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 参考 100 页的内容表格，说说这些语句分别是在什么情况下的感谢 ★ 请几位同学将一见别人帮助过你或你帮助别人，你是怎么感谢的（别人是怎么感谢的） ★ 交际活动：二人一组根据 95 页和 100 提供的主题完成“感谢”的表达 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第八课的表达方 ★ 讲解 第九课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“感谢”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“感谢”的语句 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第六课的表达方 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 参考 100 页的内容表格，说说这些语句分别是在什么情况下的感谢 ★ 请几位同学将一见别人帮助过你或你帮助别人，你是怎么感谢的（别人是怎么感谢的） ★ 交际活动：二人一组根据 95 页和 100 提供的主题完成“感谢”的表达 ★ 课文一的练习（1），课文二的练习（1），学生回家完成
11	3	第十课： 满意	<ul style="list-style-type: none"> ★ 讲解 第十课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“满意”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“满意”的语句 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 讲一件你自己觉得最满意的事情 ★ 交际活动：二人一组根据 107 页和 109 提供的主题完成对话 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第九课的表达方 ★ 讲解 第十课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“满意”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“满意”的语句 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第九课的表达方 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 讲一件你自己觉得最满意的事情 ★ 交际活动：二人一组根据 107 页和 109 提供的主题完成对话 ★ 课文一的练习（1），课文二的练习（2）学生回家完成
12	3	第十一课 劝说	<ul style="list-style-type: none"> ★ 讲解 第十一课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“劝说”的常用表达方式 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 分角色朗读 117 的对话，学习“劝说”的某些习惯性表达 ★ 交际活动：二人一组根据 118 页提供的主题完成对话 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第十课的表达方 ★ 讲解 第十一课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“劝说”的常用表达方式 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第九课的表达方 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 分角色朗读 117 的对话，学习“劝说”的某些习惯性表达 ★ 交际活动：二人一组根据 118 页提供的主题完成对话 ★ 课文一的练习（2），课文二的练习（2），综合练习（2）学生回家完成

13	3	第十二课：转述	<ul style="list-style-type: none"> ★ 讲解 第十二课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“转述”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“转述”的语句 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 挑选一件你最近看到的或听到的有趣的事情，告诉大家 ★ 交际活动：二人一组根据 127 页的主题完成对话 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第十一棵的表达方 ★ 讲解 第十二课中的有关生词和语法点 ★ 介绍有关“转述”的常用表达方式 ★ 总结归纳课文中出现的有关“转述”的语句 ★ 指导、纠正 	<ul style="list-style-type: none"> ★ 复习第九棵的表达方 ★ 掌握并提问课文中的有关生词和语法点 ★ 学生两人一组将课文中的对话复述出来 ★ 挑选一件你最近看到的或听到的有趣的事情，告诉大家 ★ 交际活动：二人一组根据 127 页的主题完成对话 ★ 课文一的练习（2），课文二的练习（3），综合练习（1）学生回家完成
		期末考试	两人一组，自选主题，至少使用 6 个本学期学习的有关主题表达完成一段对话	期末考试	期末考试

7. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên: Vương Huệ Nghi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Trung văn, ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Trung văn, ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại, email: huenghi80@gmail.com

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa